

Số: 1836/LĐT BXH-KHTC  
V/v xác định số tiết kiệm  
chi thường xuyên năm 2021  
theo Nghị quyết 58/NQ-CP

*Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2021*

Kính gửi: Các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ

Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021 và Công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn tiết kiệm chi thường xuyên 6 tháng cuối năm 2021, Bộ hướng dẫn các đơn vị dự toán trực thuộc xác định số cắt giảm, tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo quy định tại 02 văn bản trên như sau:

### **1. Đối tượng thực hiện:**

Các đơn vị dự toán được cấp có thẩm quyền giao dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2021 hoặc sử dụng số thu phí được để lại, thu nghiệp vụ được để lại theo quy định để chi thường xuyên.

### **2. Phạm vi cắt giảm và tiết kiệm thêm:**

- Tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước còn lại tính đến ngày 15 tháng 6 năm 2021.

- 10% chi thường xuyên khác còn lại (kể cả chi các hoạt động kinh tế và sự nghiệp bảo vệ môi trường) của năm 2021.

### **3. Cách thức xác định số cắt giảm, tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên năm 2021:**

Để tạo sự chủ động cho các đơn vị dự toán, Bộ hướng dẫn cách xác định số tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo các lĩnh vực chi theo hướng dẫn tại Công văn số 6299/BTC-NSNN của Bộ Tài chính như sau:

3.1 Cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước còn lại:

$$\text{Số dự toán cắt giảm} = (A-A1) \times \text{tối thiểu 50\%}$$

Trong đó:

+ A là dự toán được giao năm 2021 để chi tổ chức hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước hoặc số thực hiện năm 2020 (đối với trường hợp cấp có thẩm quyền khi giao dự toán năm 2021 không chi tiết các nội dung chi tổ chức hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước).

+ A1 là số kinh phí tổ chức hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước đã triển khai thực hiện/ hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thực hiện đến ngày 15/6/2021.

3.2. Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại (kể cả chi các hoạt động kinh tế và sự nghiệp bảo vệ môi trường) của năm 2021:

$$\text{Số kinh phí tiết kiệm thêm} = (A - B - C - D) \times 10\%$$

Trong đó:

**A:** Là dự toán chi thường xuyên năm 2021 được cấp có thẩm quyền giao.

**B:** Tổng quỹ lương tính theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng, phụ cấp, tiền công và các khoản chi khác cho con người theo chế độ (học bổng học sinh, sinh viên; tiền ăn, tiền thưởng theo chế độ quy định, tiền thuê chuyên gia; các khoản phụ cấp đặc thù của từng ngành kể cả bằng tiền và hiện vật; kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí theo chế độ quy định,...).

**C:** Tổng dự toán các khoản chi thường xuyên không thực hiện cắt giảm, gồm:

- Kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước đã tính tiết kiệm ở mục 3.1 nêu trên;

- Số tiết kiệm 10% dành để cải cách tiền lương đã giao cho các đơn vị đầu năm (nếu có);

- Chi từ nguồn vốn ngoài nước, vốn đối ứng các dự án ODA;

- Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội đã được cấp có thẩm quyền quyết định;

- Kinh phí để triển khai các nhiệm vụ phòng, chống và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

- Kinh phí đào tạo lưu học sinh nước ngoài ở Việt Nam và đào tạo lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài diện Hiệp định; kinh phí thực hiện Đề án đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý,... ở nước ngoài;

- Kinh phí thực hiện các chương trình, đề tài, đề án khoa học cấp nhà nước đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hợp tác khoa học kỹ thuật với một số nước theo Hiệp định hoặc Nghị định thư;...

- Kinh phí tài trợ báo, tạp chí, xuất bản, chi trợ giá; quỹ nhuận bút của cơ quan báo chí; kinh phí đặt hàng sản xuất phim; đặt hàng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích; đặt hàng các kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị;

- Kinh phí mua sắm trang phục các ngành, kinh phí thuê trụ sở;

- Kinh phí hoạt động phục vụ phiên tòa; kinh phí hoạt động điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm soát hoạt động tư pháp của cơ quan kiểm sát nhân dân; kinh phí giám định phục vụ hoạt động của cơ quan tư pháp, thanh tra, kiểm toán; kinh phí hoạt động của đoàn Hội thẩm, kinh phí tạm ứng cưỡng chế thi hành án, tiêu hủy tang vật, kinh phí thừa phát lại;

- Các khoản kinh phí được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính giao bổ sung ngoài quyết định giao dự toán năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (đã

được Bộ giao dự toán cho các đơn vị tại Quyết định số 1650/QĐ-LĐTBXH ngày 31/12/2020).

**D:** Các khoản chi thường xuyên thực tế đã chi hoặc đã thực hiện ký kết hợp đồng thực hiện đến ngày 15/6/2021; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa tài sản, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích, đã thực hiện một trong các khâu tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

#### **4. Tổ chức thực hiện:**

4.1. Căn cứ hướng dẫn xác định dự toán cắt giảm và tiết kiệm theo hướng dẫn nêu tại khoản 2 và khoản 3 của Công văn này, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách xác định số kinh phí cắt giảm và tiết kiệm thêm, gửi về đơn vị dự toán cấp trên để rà soát, tổng hợp.

Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm xác định các nhiệm vụ không thể cắt giảm, tiết kiệm tại điểm 3.2 của Công văn này và tính chính xác của số liệu dự toán cắt giảm của đơn vị mình.

Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ (*kể cả các đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên hoặc thực hiện thí điểm tự chủ tài chính*) xác định số cắt giảm, tiết kiệm theo hướng dẫn nêu tại khoản 2 và khoản 3 và Phụ lục kèm theo tại Công văn này gửi về Bộ (Vụ Kế hoạch - Tài chính) **trước ngày 25/6/2021** để trình Bộ trưởng quyết định và tổng hợp gửi Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Sau thời hạn trên, các đơn vị chưa có báo cáo xác định số tiết kiệm dự toán chi thường xuyên năm 2021, Bộ sẽ xác định số tiết kiệm dự toán của đơn vị theo nguyên tắc 10% chi thường xuyên, chi tự chủ tài chính và 50% chi không thường xuyên, không tự chủ tài chính đã được giao dự toán tại Quyết định 1650/QĐ-LĐTBXH ngày 31/12/2020 và các Quyết định điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trên cơ sở số dư dự toán được theo dõi trên Hệ thống Tabmis.

4.2. Bộ trưởng quyết định số kinh phí thực hiện cắt giảm và tiết kiệm thêm cho các đơn vị dự toán trực thuộc, chi tiết theo từng lĩnh vực chi (*kể cả các cơ quan, đơn vị hành chính đã được giao cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính; các cơ quan, đơn vị chi hoạt động thường xuyên từ nguồn thu phí được để lại, nguồn thu nghiệp vụ được để lại*); gửi Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và gửi Kho bạc nhà nước để kiểm soát chi theo phương án cắt giảm và tiết kiệm thêm của Bộ.

4.3. Căn cứ Quyết định cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên năm 2021 được Bộ thông báo; các đơn vị sử dụng ngân sách có văn bản gửi Kho bạc Nhà nước giao dịch để thực hiện. Hết thời gian chỉnh lý quyết toán, Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị giao dịch sẽ thực hiện hạch toán hủy dự toán đối với kinh phí cắt giảm và tiết kiệm thêm năm 2021 của đơn vị sử dụng ngân sách.

Đối với đơn vị chi thường xuyên từ nguồn thu phí được để lại, thu nghiệp vụ được để lại: Căn cứ Quyết định cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên năm 2021 được giao, đơn vị thực hiện nộp kinh phí cắt giảm vào ngân sách nhà nước chia làm 2 đợt trước ngày 30/9/2021 và trước ngày 31/12/2021, số kinh phí cắt giảm nộp vào thu ngân sách nhà nước, tiểu mục 4949.

4.4. Các đơn vị chịu trách nhiệm rà soát, sắp xếp, bố trí lại các nhiệm vụ chi thường xuyên trong phạm vi dự toán còn lại (sau khi đã thực hiện cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán năm 2021):

Để đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn đã được giao đầu năm trong điều kiện thực hiện cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ, yêu cầu các đơn vị trực thuộc thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí lại nhiệm vụ chi thường xuyên đã được giao đầu năm, tăng cường quản lý, chỉ tiêu đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả, trên cơ sở đó:

- Đảm bảo nguồn thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành và an sinh xã hội.

- Chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách, các khoản chi mua sắm trang thiết bị; hạn chế chi tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài.

- Ngừng các khoản chi cho các nhiệm vụ chưa thực sự cần thiết, cấp bách.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ (*qua Vụ Kế hoạch – Tài chính, điện thoại 04.38.269.544*) để được hướng dẫn thêm./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**BỘ TRƯỞNG**

**Đào Ngọc Dung**